

**ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH ĐẮK LẮK**

Số: 33/2016/QĐ-UBND

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Đắk Lắk, ngày 11 tháng 11 năm 2016

QUYẾT ĐỊNH

**Ban hành Quy định điều kiện, tiêu chuẩn chức danh Trưởng phòng,
Phó Trưởng phòng và tương đương thuộc Sở Tư pháp; Trưởng phòng,
Phó trưởng phòng Phòng Tư pháp thuộc Ủy ban nhân dân
các huyện, thị xã, thành phố thuộc tỉnh**

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015;

Căn cứ Luật Cán bộ, công chức ngày 13/11/2008;

Căn cứ Luật Viên chức ngày 15/11/2010;

Căn cứ Quyết định số 27/2003/QĐ-TTg ngày 19/3/2003 của Thủ tướng Chính phủ về việc ban hành Quy chế bổ nhiệm, bổ nhiệm lại, luân chuyển, từ chức, miễn nhiệm cán bộ, công chức lãnh đạo;

Căn cứ Thông tư liên tịch số 23/2014/TTLT-BTP-BNV ngày 22/12/2014 của Bộ Tư pháp và Bộ Nội vụ hướng dẫn chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Sở Tư pháp thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương, Phòng Tư pháp thuộc Ủy ban nhân dân quận, huyện, thị xã, thành phố thuộc tỉnh;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Tư pháp tại Tờ trình số 63/TTr-STP ngày 14 tháng 9 năm 2016.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này Quy định điều kiện, tiêu chuẩn chức danh Trưởng phòng, Phó Trưởng phòng và tương đương thuộc Sở Tư pháp; Trưởng phòng, Phó Trưởng phòng Phòng Tư pháp thuộc Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố thuộc tỉnh.

Điều 2. Giao Sở Tư pháp chủ trì, phối hợp với các Sở, ban, ngành liên quan ở tỉnh; Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố triển khai thực hiện Quyết định này và báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh theo quy định.

Điều 3. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh, Giám đốc các Sở: Tư pháp, Nội vụ; Chủ tịch Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố và các tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này.

Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày 21 tháng 11 năm 2016 và thay thế Quyết định số 01/2010/QĐ-UBND ngày 19/01/2010 của Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành Quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và tiêu chuẩn Trưởng phòng, Phó Trưởng phòng Tư pháp cấp huyện, thành phố, thị xã thuộc tỉnh./.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH**

Phạm Ngọc Nghị

**ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH ĐẮK LẮK**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

QUY ĐỊNH

**Điều kiện, tiêu chuẩn chức danh Trưởng phòng, Phó Trưởng phòng
và tương đương thuộc Sở Tư pháp; Trưởng phòng, Phó Trưởng phòng
Phòng Tư pháp thuộc Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố thuộc tỉnh**
*(Ban hành kèm theo Quyết định số 33/2016/QĐ-UBND
ngày 11/11/2016 của Ủy ban nhân dân tỉnh Đắk Lắk)*

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh, đối tượng áp dụng

1. Quy định này quy định về điều kiện, tiêu chuẩn chức danh Trưởng phòng, Phó Trưởng phòng và tương đương thuộc Sở Tư pháp; Trưởng phòng, Phó Trưởng phòng Phòng Tư pháp thuộc Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố (sau đây gọi tắt là Ủy ban nhân dân cấp huyện) của tỉnh Đắk Lắk.

Điều kiện, tiêu chuẩn đối với chức danh Chánh Thanh tra, Phó Chánh Thanh tra thuộc Sở Tư pháp thực hiện theo quy định tại Quyết định số 16/2016/QĐ-UBND ngày 05/4/2016 của Ủy ban nhân dân tỉnh Ban hành Quy định tiêu chuẩn chức danh Trưởng phòng, Phó Trưởng phòng và tương đương thuộc Thanh tra tỉnh; Chánh Thanh tra, Phó Chánh Thanh tra sở; Chánh Thanh tra, Phó Chánh Thanh tra huyện, thị xã, thành phố trên địa bàn tỉnh Đắk Lắk.

2. Điều kiện, tiêu chuẩn tại Quy định này là cơ sở để xem xét bổ nhiệm, bổ nhiệm lại các chức danh Trưởng phòng, Phó Trưởng phòng và tương đương thuộc Sở Tư pháp; Trưởng phòng, Phó Trưởng phòng Phòng Tư pháp thuộc Ủy ban nhân dân cấp huyện.

3. Quy định này áp dụng đối với tổ chức, cá nhân có liên quan đến việc bổ nhiệm, bổ nhiệm lại các chức danh Trưởng phòng, Phó Trưởng phòng và tương đương thuộc Sở Tư pháp; Trưởng phòng, Phó Trưởng phòng Phòng Tư pháp thuộc Ủy ban nhân dân cấp huyện trên địa bàn tỉnh.

Điều 2. Vị trí, chức trách

1. Trưởng phòng và tương đương thuộc Sở Tư pháp là công chức đứng đầu các đơn vị thuộc Sở Tư pháp; chịu trách nhiệm trước Giám đốc Sở Tư pháp và trước pháp luật về việc thực hiện chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của đơn vị được phân công phụ trách, quản lý.

2. Trưởng phòng Tư pháp là công chức đứng đầu Phòng Tư pháp; chịu trách nhiệm trước Ủy ban nhân dân cấp huyện, Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp huyện và trước pháp luật về việc thực hiện chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của Phòng Tư pháp theo quy định của pháp luật.

3. Phó Trưởng phòng và tương đương thuộc Sở Tư pháp, Phó Trưởng phòng Phòng Tư pháp cấp huyện là công chức, viên chức lãnh đạo, quản lý, giúp Trưởng phòng chỉ đạo một số lĩnh vực công tác của đơn vị theo sự phân công

của Trưởng phòng; chịu trách nhiệm trước Trưởng phòng và trước pháp luật về nhiệm vụ được phân công.

Điều 3. Điều kiện

1. Về thâm niên, kinh nghiệm công tác:

a) Trưởng phòng và tương đương thuộc Sở Tư pháp: có thời gian công tác trong ngành từ đủ 05 năm trở lên, trừ trường hợp bổ nhiệm vào các chức danh mà pháp luật có quy định khác.

b) Phó Trưởng phòng và tương đương thuộc Sở Tư pháp: có thời gian công tác trong ngành từ đủ 03 năm trở lên, trừ trường hợp bổ nhiệm vào các chức danh mà pháp luật có quy định khác.

c) Trưởng phòng Tư pháp: có thời gian công tác trong ngành từ đủ 05 năm trở lên, hoặc có 02 năm trở lên giữ chức vụ Phó Trưởng phòng Phòng Tư pháp hoặc các chức vụ quản lý tương đương trong các cơ quan có chức năng tham mưu quản lý chung.

d) Phó Trưởng phòng Phòng Tư pháp: có thời gian công tác trong ngành hoặc trong các cơ quan có chức năng tham mưu quản lý chung từ đủ 03 năm trở lên.

đ) Quy định tại các điểm a, b, c, d khoản này không áp dụng đối với các trường hợp là cán bộ, công chức, viên chức công tác ở các cơ quan khác được điều động, luân chuyển, bổ nhiệm giữ các chức danh theo chủ trương về công tác cán bộ của Đảng hoặc cơ quan có thẩm quyền.

2. Tuổi bổ nhiệm:

a) Trưởng phòng, Phó Trưởng phòng và tương đương thuộc Sở Tư pháp: tuổi bổ nhiệm lần đầu không quá 55 tuổi đối với nam và không quá 50 tuổi đối với nữ.

b) Trưởng phòng, Phó Trưởng phòng Phòng Tư pháp cấp huyện: tuổi bổ nhiệm lần đầu không quá 45 tuổi (đối với cả nam và nữ).

c) Trường hợp cán bộ, công chức, viên chức đã thôi giữ chức vụ lãnh đạo, sau một thời gian công tác nếu được xem xét để bổ nhiệm giữ chức vụ lãnh đạo, thì điều kiện về tuổi thực hiện như quy định khi bổ nhiệm lần đầu.

3. Được quy hoạch vào chức danh bổ nhiệm hoặc tương đương trở lên, đã được cơ quan có thẩm quyền phê duyệt.

4. Có đủ sức khỏe để đảm đương công việc được giao theo xác nhận của cơ sở y tế có thẩm quyền.

5. Không trong thời gian bị thi hành kỷ luật từ hình thức khiển trách đến cách chức.

Điều 4. Tiêu chuẩn

1. Phẩm chất

a) Có tinh thần yêu nước sâu sắc, tận tụy phục vụ nhân dân, kiên định mục tiêu độc lập dân tộc và chủ nghĩa xã hội, phấn đấu thực hiện thắng lợi đường lối đổi mới của Đảng, chính sách và pháp luật của nhà nước

b) Cần, kiệm, liêm, chính, chí công vô tư. Có ý thức tổ chức kỷ luật; gương mẫu chấp hành chủ trương, đường lối của Đảng, pháp luật của nhà nước, nội quy, quy chế của cơ quan, đơn vị. Trung thực, không cơ hội, gắn bó mật thiết với nhân dân, được nhân dân tín nhiệm.

2. Năng lực

a) Có năng lực tham mưu, tổ chức thực hiện các chủ trương, chính sách của Đảng và nhà nước về lĩnh vực chuyên môn, chuyên ngành được giao.

b) Có khả năng nghiên cứu xây dựng các văn bản quy phạm pháp luật, đề xuất các giải pháp chuyên môn nghiệp vụ về lĩnh vực chuyên môn, chuyên ngành được giao, phục vụ cho hoạt động quản lý nhà nước của ngành, đơn vị.

c) Có năng lực tổ chức, điều hành cán bộ, công chức, viên chức trong đơn vị và phối hợp với các cấp, các cơ quan có liên quan thực hiện các nhiệm vụ được giao.

d) Có khả năng đoàn kết, quy tụ, tập hợp quần chúng.

3. Hiểu biết

a) Am hiểu tình hình chính trị, kinh tế - xã hội của đất nước và của địa phương.

b) Nắm vững chủ trương, đường lối, chính sách của Đảng và pháp luật của nhà nước về lĩnh vực chuyên môn, chuyên ngành. Nắm vững các văn bản quy phạm pháp luật về lĩnh vực chuyên môn, chuyên ngành được giao và các văn bản quy phạm pháp luật do địa phương ban hành.

c) Hiểu biết sâu về nghiệp vụ quản lý của lĩnh vực chuyên môn, chuyên ngành; có kinh nghiệm tổ chức, quản lý, điều hành.

4. Trình độ

a) Trình độ văn hóa: Tốt nghiệp trung học phổ thông.

b) Trình độ chuyên môn: Cử nhân Luật trở lên.

c) Lý luận chính trị: Trung cấp trở lên.

d) Đang giữ ngạch chuyên viên hoặc tương đương trở lên; có chứng nhận bồi dưỡng kiến thức quản lý nhà nước ngạch chuyên viên trở lên.

đ) Sử dụng thành thạo máy vi tính theo chuẩn kỹ năng sử dụng công nghệ thông tin cơ bản quy định tại Thông tư số 03/2014/TT-BTTTT ngày 11/3/2014 của Bộ Thông tin và Truyền thông quy định chuẩn kỹ năng sử dụng công nghệ thông tin.

e) Có chứng chỉ ngoại ngữ với trình độ tương đương bậc 2 khung năng lực ngoại ngữ Việt Nam trở lên theo quy định tại Thông tư số 01/2014/TT-BGDĐT ngày 24/01/2014 của Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành khung năng lực ngoại ngữ 6 bậc dùng cho Việt Nam. Ngoài ra, đối với Trưởng phòng, Phó Trưởng phòng Phòng Tư pháp còn phải biết sử dụng tiếng dân tộc thiểu số ở địa phương nơi công tác.

Điều 5. Tổ chức thực hiện

1. Giám đốc Sở Tư pháp, Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp huyện có trách nhiệm tổ chức thực hiện Quy định này.

2. Giám đốc Sở Nội vụ có trách nhiệm phối hợp với Giám đốc Sở Tư pháp giúp Chủ tịch Ủy ban nhân tỉnh theo dõi, kiểm tra việc thực hiện Quy định này.

3. Trong quá trình triển khai thực hiện Quy định, nếu có vướng mắc phát sinh, các đơn vị, địa phương phản ánh kịp thời về Ủy ban nhân dân tỉnh (qua Sở Tư pháp) để xem xét, quyết định sửa đổi, bổ sung cho phù hợp./.

TM.ỦY BAN NHÂN DÂN

CHỦ TỊCH

Phạm Ngọc Nghị